

Đọc và hiểu Báo cáo tài chính

- **Hướng dẫn**
- **Mục tiêu**
- **Yêu cầu về kiến thức**
- **Kế toán-bức tranh toàn cảnh**
- **Báo cáo tài chính – Viet Hong Ltd**
- **Câu hỏi thảo luận**

Hướng dẫn:

1. Mỗi SV in và đọc tình huống được cung cấp trên lớp
2. Tự trả lời các câu hỏi được đưa ra
3. Thảo luận câu trả lời cùng cả lớp

Mục tiêu:

Sau khi hoàn thành bài tập tình huống này, sinh viên có thể:

- Nhìn vào BCTC để đánh giá khái quát về tình hình kinh doanh của DN
- Hiểu được vai trò của Báo cáo tài chính đối với các bên liên quan
- Thấy được học kế toán không chỉ để làm kế toán viên

Yêu cầu về kiến thức:

Hoàn thành bài tập tình huống này sau khi kết thúc (có thể trước) phần Báo cáo tài chính môn Nguyên lý kế toán (*tùy giảng viên*).

Kế toán – Bức tranh toàn cảnh

Hoạt động của các doanh nghiệp được thực hiện qua các giao dịch. Mỗi giao dịch được ghi nhận bằng hóa đơn và biên lai. Những hóa đơn và biên lai được phân loại và tổng hợp thành các Báo cáo kế toán, phục vụ nhu cầu của các bên liên quan. Các bên liên quan bao gồm chủ sở hữu, cấp quản lý, nhà đầu tư, ngân hàng, đối tác làm ăn, thuế...mà quan tâm tới hay chịu sự ảnh hưởng từ hoạt động của doanh nghiệp. Hoạt động của doanh nghiệp là liên tục, do vậy chủ sở hữu và cấp quản lý cần kiểm tra giám sát các nguồn lực của doanh nghiệp. Và Báo cáo tài chính là công cụ ghi nhận một cách chi tiết doanh nghiệp đã sử dụng nguồn lực ra sao.

Từ Báo cáo tài chính, các bên liên quan như các nhà đầu tư, ngân hàng, đối tác...đánh giá hoạt động của doanh nghiệp, xem liệu doanh nghiệp kinh doanh có lãi, liệu có đủ khả năng trả nợ, liệu có là đối tác làm ăn tin tưởng hay không...

Việc lập Báo cáo tài chính là bắt buộc đối với các doanh nghiệp. Các Báo cáo tài chính bao gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Các Báo cáo tài chính phải được trình bày theo luật lệ và chuẩn mực để các bên liên quan có thể hiểu được tình hình hoạt động của doanh nghiệp một cách rõ ràng nhất. Do tính chất phức tạp này, đây là công việc thách thức với các kế toán viên làm việc trong các doanh nghiệp (private accountant), với các kế toán viên trong các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán – kiểm toán (public accountant). Cũng như việc trang bị các kiến thức về kế toán là cần thiết đối với những người quan tâm tới Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính – Việt Hồng Ltd

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Lợi nhuận là yếu tố mà hầu hết các doanh nghiệp quan tâm. Do đó, trong một khoảng thời gian nhất định, doanh nghiệp cần biết:

Tổng giá trị các khoản doanh thu – tất cả các chi phí để có doanh thu đó và
các chi phí hoạt động khác = lợi nhuận

Đây là các thông tin mà các kế toán viên và luật pháp yêu cầu. Và được trình bày dưới dạng Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Dưới đây là Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Việt Hồng. Đây là công ty cung cấp các trang thiết bị cho ngành ảnh tại Việt Nam.

Việt Hồng Ltd		
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh		
Cho năm tài chính kết thúc	30/3/2012 (triệu đồng)	30/3/2011 (triệu đồng)
Doanh thu	863	870
Gía vốn hàng bán	(390)	(385)
Lợi nhuận gộp	473	485
Chi phí hoạt động kinh doanh	(376)	(357)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	97	128
Chi phí tài chính thuần (net finance expense)	(5)	(2)
Lợi nhuận trước thuế	92	126
Thuế	(25)	(35)
Lợi nhuận sau thuế	67	91

(kết cấu Báo cáo này theo CMKT quốc tế vì Việt Hồng là cty con của Cty nước ngoài, có thể so sánh với kết cấu Báo cáo theo mẫu của Bộ TC để thấy sự khác biệt)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bắt đầu từ tổng doanh thu bán hàng (863 triệu). Sau đó là một loạt các khoản giảm trừ, bắt đầu bằng Giá vốn hàng bán. Giá vốn hàng bán là giá trị của tổng giá vốn hàng bán (doanh nghiệp thương mại) hay giá thành sản xuất của sản phẩm đã bán (doanh nghiệp sản xuất) hay chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã hoàn thành (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ). Sau khi trừ đi Giá vốn hàng bán, phần còn lại là Lợi nhuận gộp (473 triệu).

Khoản giảm trừ tiếp theo là Chi phí hoạt động kinh doanh. Khoản này là các chi phí gián tiếp để hàng hóa bán được ra thị trường, bao gồm các chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp. Ví dụ như: thuê nhà, lương, tiếp thị, bảo hiểm.. Từ đó còn lại Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (97triệu)

Lợi nhuận thuần sau đó trừ đi Chi phí tài chính thuần. Chi phí tài chính thuần là khoản chênh lệch giữa chi phí lãi vay và lãi nhận được từ các khoản đầu tư của doanh nghiệp. Từ đó có được Lợi nhuận trước thuế (92 triệu)

Sau khi trừ thuế thu nhập doanh nghiệp, phần còn lại là Lợi nhuận sau thuế (67triệu). Phần lợi nhuận sau thuế có thể được phân chia thành hai phần. Một phần trả cổ tức cho cổ đông (dividends) và một phần giữ lại để mở rộng hoạt động kinh doanh (retained profits)

Ngoài yêu cầu bắt buộc phải phát hành mỗi năm theo niên độ kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh có thể được phát hành theo quý hay mỗi sáu tháng theo niên độ kế toán tùy theo yêu cầu của các cấp quản lý doanh nghiệp và luật pháp. Đối với cấp lãnh đạo, việc phân tích và đánh giá xu hướng (trend) một cách chi tiết các đầu mục thuộc các khoản doanh thu và chi phí là hết sức quan trọng.

So sánh kết quả hoạt động kinh doanh của Việt Hồng năm 2012 với 2011 có thể thấy:

- Doanh thu giảm 0.8%
- Giá vốn hàng bán tăng 1.3%
- Chi phí hoạt động kinh doanh tăng 5.3%

Những diễn biến tiêu cực này đã dẫn đến Lợi nhuận thuần giảm 24.2%. Vậy các bên liên quan sẽ suy nghĩ gì???

- *Các chủ sở hữu sẽ muốn biết tại sao tình hình kinh doanh lại đi xuống như vậy.*
- *Các nhà đầu tư liệu muốn bán hay mua cổ phiếu của doanh nghiệp*
- *Các nhà cung cấp liệu có cho vay hay bán chịu không*

2. **Bảng cân đối kế toán**

Lợi nhuận 10 triệu có phải là tốt không??? Câu hỏi này không có ý nghĩa!

Đối với các hộ kinh doanh nhỏ, thì đó là con số thật ấn tượng. Tuy nhiên, đối với các công ty như Việt Hồng thì là thảm họa. Vậy, để đánh giá lợi nhuận bao nhiêu là tốt, thì cần phải xem xét với giá trị nguồn lực (vốn) được sử dụng trong doanh nghiệp. Vậy giá trị nguồn lực trong doanh nghiệp là bao nhiêu? Và được hình thành như thế nào? Đây là hai câu hỏi quan trọng sẽ được trả lời trong Bảng cân đối kế toán. Và cũng là hai câu hỏi giải thích khái niệm “Cân đối”. Tổng giá trị vốn phải “cân đối” với nguồn vốn sử dụng trong việc hình thành vốn. Nói một cách khác, tổng vốn = tổng nguồn. Trong Bảng cân đối kế toán, vốn được gọi là Tài sản; nguồn vốn bao gồm Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu

Việt Hồng Ltd Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/3/2012	
	(triệu đồng)
Tài sản	
Tài sản ngắn hạn	205
Tài sản dài hạn	442
Tổng Tài sản	647
Nợ phải trả	
Nợ ngắn hạn	178
Nợ dài hạn	182
Tổng Nợ phải trả	360
Vốn chủ sở hữu	287
Tổng Nợ phải trả + Vốn chủ sở hữu	647

Đây là Bảng cân đối kế toán của Việt Hồng. Bắt đầu từ Tài sản. Tài sản ngắn hạn (205 triệu) là các tài sản có xu hướng chuyển thành tiền, hay là được để bán, luân chuyển trong một kỳ kinh doanh hoặc trong một năm. Thường bao gồm Tiền, Các khoản phải thu, Hàng tồn kho. Tài sản dài hạn (442 triệu) là các khoản đầu tư dài hạn vào đất đai, máy móc và trang thiết bị, nhằm mục đích phục vụ cho công việc sản xuất kinh doanh lâu dài, không nhằm mục đích bán kiếm lãi. Tài sản dài hạn còn bao gồm cả tài sản vô hình mà giá trị của nó không nhìn thấy được. Ví dụ như nhãn hiệu, công thức sản xuất sản phẩm..

Nợ ngắn hạn (178 triệu) là những khoản phải trả trong thời gian ít hơn một năm. Thường là các khoản phải trả khi mua hàng hóa, nguyên vật liệu chưa thanh toán; Nợ dài hạn (182 triệu) thường là các khoản vay ngân hàng với thời hạn hơn một năm.

Vốn chủ sở hữu (287 triệu) là giá trị đầu tư của chủ sở hữu.

Vậy có thể giải thích tính “cân đối” của Bảng cân đối kế toán trên là trong tổng số 647 triệu tài sản của Việt Hồng thì doanh nghiệp này phải có trách nhiệm chuyển tài sản hay cung cấp dịch vụ giá trị 360 triệu (tổng nợ phải trả) cho các đối tác bên ngoài công ty từ các hoạt động đã diễn ra trong quá khứ. Phần còn lại 287 triệu thuộc sở hữu của chủ doanh nghiệp.

Tìm hiểu cẩn thận Bảng cân đối kế toán có thể thấy được nhiều yếu tố quan trọng, ví dụ như:

- Sự chênh lệch giữa Tài sản ngắn hạn và Nợ ngắn hạn là Vốn lưu động. Đây là thước đo tính thanh khoản của doanh nghiệp, liệu có đủ năng lực tài chính để hoạt động hàng ngày.
- Tỷ lệ Nợ dài hạn trên Vốn chủ sở hữu. Để đánh giá khả năng thanh toán nợ dài hạn của Doanh nghiệp
- Tỷ lệ lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu. Để đánh giá hiệu quả sinh lời từ khoản đầu tư của chủ sở hữu so với lãi suất ngân hàng

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Một doanh nghiệp có sức khỏe tài chính tốt có lượng giao dịch tiền tệ liên tục thông qua các hoạt động mua bán sản xuất kinh doanh. Hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp cần tiền để chi trả cho các hoạt động thường ngày, cũng như trả các khoản nợ đến hạn. Không có tiền để trả các khoản đó, doanh nghiệp có thể lâm vào tình trạng phá sản.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ ghi nhận Tiền ra và vào doanh nghiệp như thế nào. Ví dụ như bao nhiêu tiền đến từ bán hàng, bao nhiêu tiền đến từ các khoản vay.

Việt Hồng Ltd	
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc 30/3/2012	
	(triệu đồng)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	89.7

Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	(20.0)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	(54.2)
Tăng/giảm Tiền	15.5

Báo cáo bắt đầu từ lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh thông thường. Bao gồm tiền thu từ việc bán hàng và chi cho các chi phí hoạt động như tiền mua hàng hóa, nguyên vật liệu, tiền lương, lãi và thuế. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư liên quan đến tiền mua và bán ra các tài sản dài hạn như đất đai, máy móc và các khoản đầu tư vào các công ty khác. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính là tiền ra và vào từ ngân hàng và chủ sở hữu.

Việc nắm giữ quá nhiều tiền là lãng phí, chứng tỏ công ty hoạt động chưa hiệu quả vào việc đầu tư để mang lại lợi nhuận. Thiếu tiền cũng chứng tỏ sự yếu kém và đe dọa tới sự tồn tại của doanh nghiệp.

4. *Hạn chế của Báo cáo tài chính*

Mặc dù các bên liên quan có thể dựa vào Báo cáo tài chính để đưa ra quyết định phục vụ cho nhu cầu của mình, tuy nhiên, các Báo cáo tài chính này chỉ mang tính tương đối, chủ quan của người lập ra do tính chất phức tạp của các giao dịch cũng như sự linh hoạt trong việc lựa chọn các chuẩn mực để lập báo cáo.

Do vậy, các kế toán viên được khuyến khích trình bày Báo cáo tài chính sao cho phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

ACCA doesn't just want good accountant,
but accountants that are good

Câu hỏi thảo luận

1. Vai trò của Báo cáo tài chính đối với các bên liên quan?
2. Tại sao có thể dựa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh để đánh giá khả năng sinh lời của công ty? Tại sao Bảng cân đối kế toán sẽ giúp phân tích hơn nữa khả năng sinh lời đó?
3. Tại sao ACCA cần người không chỉ giỏi kế toán mà còn cần cả kế toán viên có đạo đức tốt?